

**I. TÌM HIỂU CHUNG:****1. Tác giả:**

- Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803), hiệu là Hi Doãn, người làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, trấn Sơn Nam (nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội).

- Năm 1775, ông đỗ tiến sĩ, từng được chúa Trịnh giao cho giữ chức Đốc đồng trấn Kinh Bắc. Năm 1788, khi nhà Lê - Trịnh sụp đổ.

Ngô Thì Nhậm đi theo phong trào Tây Sơn, được vua Quang Trung phong làm Lại bộ Tả thị lang, sau thăng chức Bình bộ Thượng thư.

- Ông là người có đóng góp tích cực cho triều đại Tây Sơn. Nhiều văn kiện, giấy tờ quan trọng của Tây Sơn do ông soạn thảo.

**2. Tác phẩm:****a. Thể loại:**

- Chiếu: Là một thể văn nghị luận chính trị - xã hội thời trung đại do nhà vua ban hành. Xuống chiếu cầu hiền là một truyền thống văn hóa - chính trị phương Đông.

**b. Hoàn cảnh và mục đích sáng tác:**

- “Chiếu cầu hiền” của vua Quang Trung do Ngô Thì Nhậm viết thay vào khoảng năm 1788-1789. Cụ thể là thế kỷ XVIII, nước ta đã vừa trải qua một thời kỳ loạn lạc, nội chiến liên miên, sự phân chia Đàng Trong – Đàng Ngoài. Khi Chúa Trịnh ngày càng lấn át quyền vua Lê, Nguyễn Huệ đã

ra Bắc “phù Lê diệt Trịnh” (1786), rồi sau đó cuộc hành quân thần tốc đánh thắng quân Thanh, dẹp yên thù trong giặc ngoài, thống nhất đất nước, lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu Quang Trung, lập ra triều đại Tây Sơn. Nhiều nhà nho sáng suốt đã ủng hộ Tây Sơn, trong đó có tác giả bài “Chiếu cầu hiền”. Tuy vậy, có không ít nhà nho do quan niệm đạo đức bảo thủ, không nhận thấy chính nghĩa và sứ mệnh lịch sử của phong trào Tây Sơn nên đã bất hợp tác, thậm chí chống lại.

- Tình hình đó đặt ra một yêu cầu chiến lược là cần thuyết phục trí thức Bắc Hà hiểu đúng những nhiệm vụ xây dựng đất nước mà Tây Sơn đang tiến hành đề họ ra cộng tác, phục vụ triều đại mới. Như vậy, đối tượng hướng tới, thuyết phục của bài chiếu là giới sĩ phu Bắc Hà tức các trí thức của triều đại cũ (Lê – Trịnh).

### **c. Bố cục:** 3 phần

- Từ đầu đến “... sinh ra người hiền vậy”: Tác giả đưa ra mối quan hệ giữa người hiền và thiên tử.

- Tiếp đó đến “... buổi ban đầu của trẫm hay sao?": Cách ứng xử của bậc hiền tài khi Tây Sơn ra Bắc diệt Trịnh, thái độ cầu hiền của vua Quang Trung.

- Phần còn lại: Đường lối cầu hiền của vua Quang Trung.

## **II. ĐỌC, HIỂU:**

### **1. Mối quan hệ giữa hiền tài và thiên tử:**



- Bằng cách sử dụng câu nói của Khổng Tử (lấy ý) từ sách Luận ngữ, tác giả đã so sánh người hiền giống như ngôi sao sáng trên bầu trời: “*Người hiền xuất hiện ở đời, thì như ngôi sao sáng trên trời cao*”. Tác giả đã khẳng định rất rõ ràng và trân trọng vai trò của những người có tài, có đức.

- Ngay sau lời so sánh, đánh giá cao người có tài có đức, tác giả đã dẫn ra một quy luật của tinh tú là châu về sao Bắc Đẩu – ngôi sao tượng trưng cho thiên tử. Đề đi đến kết luận hợp lẽ là **“người hiền ắt làm sự giả cho thiên tử”**. Sự khẳng định còn mạnh mẽ hơn khi tác giả đặt ra giả thiết đề từ đó phủ nhận thái độ quay lưng lại với thời cuộc chính là trái ý trời, đi ngược lại quy luật xưa nay: **“Nếu như che mắt ánh sáng, giấu đi vẻ đẹp, có tài mà không được đời dùng, thì đó không phải là ý trời sinh ra người hiền vậy”**. Những hình ảnh được lấy ý từ sách Luận ngữ (cuốn sách kinh điển của các nhà nho) rõ ràng sẽ có một sức thuyết phục rất cao đối với giới sĩ phu Bắc Hà trong bối cảnh đó.

→ Phần mở đầu ngắn gọn, cách nói có hình ảnh, tác giả đã đưa ra luận đề mà bất cứ người hiền tài nào cũng không thể phủ nhận được. Lời lẽ ý tứ giàu sức thuyết phục khi tác giả đứng trên quyền lợi của dân tộc, của đất nước.

## **2. Thái độ của nho sĩ Bắc Hà và tâm lòng của vua Quang Trung:**

### **a. Thái độ của nho sĩ Bắc Hà:**

- Tác giả đã liệt kê hàng loạt điển tích, điển cố được rút ra từ sách vở cổ như: **“Ở ẩn trong ngôi khe”, “trốn tránh việc đời”, “kiêng dè không dám lên tiếng”, “gỗ mỗ canh cửa”, “ra biên vào sông”, “chết đuối trên cạn”, “lân tránh”...**

→ Nhóm các điển tích, điển cố trên đều có hàm ý chỉ những người ẩn dật ưỡn phí tài năng hoặc những người có ra làm quan nơi triều chính nhưng còn nghi ngại, kiêng dè, giữ mình là chính, chưa dám nói thẳng...

### **b. Tâm lòng của vua Quang Trung:**

- Mong đợi người hiền tài: **“Trẫm đang ghé chiếu lắng nghe, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa thấy có ai tìm đến”**. Điển tích “ghé chiếu” thể hiện thái độ khiêm tốn, sẵn sàng chờ đợi và trọng dụng hiền tài của người xuống chiếu.

- Thành tâm, chân thực và rất khiêm nhường: **“Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng? Hay đang thời đồ nát chưa thể ra phụng sự vương hầu chăng?”** Ba chữ “thời đồ nát” được đặt trong một câu hỏi tu từ hàm ý tác động vào nhận thức của các bậc hiền tài. Bởi lẽ “thời đồ nát” hay “trẫm ít đức” đều không phải là những gì đang thể hiện trong thực tế. Cho nên, chỉ một con đường duy nhất và hợp lý là đem tài năng ra phục vụ triều đại mới.

- Nhà vua giải bày tâm sự của mình:

+ Tình hình đất nước mới được tạo lập.

+ Kỹ cương còn nhiều thiếu sót.

+ Lại lo toan việc biên ải.

+ Dân chưa được hồi sức, lòng người chưa được thấm nhuần.

+ Làm nên nhà lớn không chỉ một cây gỗ, xây dựng nền thái bình không chỉ dựa vào mưu lược của kẻ sĩ.

→ Những lời lẽ ấy rất chân thành, khiêm nhường, tha thiết nhưng cũng rất thẳng thắn, kiên quyết. Người viết cũng như người ban lệnh viết hoàn toàn xuất phát từ quyền lợi của dân, ý thức trách nhiệm của chính mình. Một chủ trương chiến lược tập hợp trí thức xây dựng đất nước.

### **3. Con đường cầu hiền của vua Quang Trung:**

- Đối tượng cầu hiền: các bậc quan viên lớn nhỏ, thứ dân trăm họ.

- Biện pháp cầu hiền: rộng mở, cụ thể, dễ thực hiện.

- Đường lối cầu hiền:

+ Cho phép mọi người có tài năng thuộc mọi tầng lớp trong xã hội được dâng sớ tâu bày kế sách.

+ Cho phép các quan văn, võ tiến cử người có nghề hay, nghiệp giỏi.

+ Cho phép người tài tự tiến cử.

→ Tư tưởng dân chủ, tiến bộ, đường lối cầu hiền rộng mở, đúng đắn.

-Tác giả kêu gọi người có tài đức cố gắng hãy cùng triều đình gánh vác việc nước và hưởng phúc lâu dài. Lời khích lệ khép lại bài chiếu đã thể hiện không khí của thời đại với niềm tin tưởng vào tương lai của đất nước – những cơ hội đang mở ra cho người hiền thi thố tài năng: “Nay trời trong sáng, đất thanh bình, chính là lúc người hiền gặp hội gió mây...”.

→ Vua Quang Trung là người có tầm nhìn xa trông rộng cũng như khả năng tổ chức sắp xếp chính sự, biết giải tỏa những băn khoăn có thể có cho mọi thần dân, khiến họ yên tâm tham gia việc nước.

### **III. Tổng kết:**

#### **1. Nghệ thuật:**

- Cách nói sùng cổ.
- Lối văn ngắn gọn, súc tích.
- Lập luận chặt chẽ, khúc chiết kết hợp với tình cảm tha thiết, mãnh liệt đầy sức thuyết phục về lý và tình.

#### **2. Nội dung:**

- “Chiếu cầu hiền” là một văn kiện lịch sử quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của nhà Tây Sơn cũng như ngợi ca tầm nhìn chiến lược và tình cảm đại lượng của vua Quang Trung trong việc vận động trí thức Bắc Hà tham gia xây dựng đất nước.

**VIDEO BÀI GIẢNG:** [https://youtu.be/njQ\\_oRJ-7Rs](https://youtu.be/njQ_oRJ-7Rs)

## BÀI TẬP CÙNG CÓ, RÈN LUYỆN

**Câu 1:** Ngô Thì Nhậm từng làm quan dưới triều đại nào?

- A. Triều Mạc, Lê, Trịnh.
- B. Triều Lê, Mạc, Tây Sơn.
- C. Triều Lê, Trịnh, Tây Sơn.
- D. Triều Mạc, Lê, Trịnh, Tây Sơn.

**Câu 2:** Câu nào dưới đây đúng về thể loại chiếu?

- A. Một thể loại văn học lịch sử trung đại để ghi công tích các bậc danh nhân, anh hùng hoặc các sự kiện lịch sử...
- B. Một thể văn thư nhà vua dùng để ban bố mệnh lệnh cho thần dân.
- C. Một thể văn thư bề tôi viết đưa lên nhà vua để bày tỏ một điều gì đó với lời lẽ cung kính.
- D. Một loại văn nghị luận cổ, thường do vua chúa ban ra đề triều đình và nhân dân thực hiện. Có thể do đích thân nhà vua viết nhưng thường do các văn tài võ lược viết thay vua.

**Câu 3:** Chiếu cầu hiền ra đời trong hoàn cảnh đất nước như thế nào?

- A. Khi triều đại Lê – Trịnh sụp đổ.
- B. Khi Trịnh Sâm lên ngôi vua.
- C. Nguyễn Huệ lên ngôi vua.
- D. Khi triều đại Tây Sơn sụp đổ.

**Câu 4:** “Cầu hiền” ở đây hướng tới đối tượng nào?

- A. Người ăn ở hiền lành.
- B. Người có tài.
- C. Người có đức.
- D. Người có đức và tài.

**Câu 5:** Giá trị nội dung của “Chiếu cầu hiền” là:

- A. Tác phẩm là một văn kiện quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của Nguyễn Huệ nhằm động viên tri thức Bắc Hà tham gia xây dựng đất nước.
- B. Tác phẩm là một văn kiện quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của Ngô Thị Nhậm nhằm động viên tri thức Bắc Hà tham gia xây dựng đất nước.
- C. Tác phẩm là một văn kiện quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của Nguyễn Huệ nhằm động viên quân Tây Sơn tham gia xây dựng đất nước.
- D. Tác phẩm là một văn kiện quan trọng thể hiện chủ trương đúng đắn của Nguyễn Huệ nhằm động viên quân Bắc Hà đi thi ra làm quan.

**Câu 6:** Câu văn nào cho thấy rõ nhất niềm chờ mong khắc khoải người hiền ra giúp nước của vua Quang Trung?

- A. “Hay trăm ít đức không đáng để phò tá chăng?”
- B. “Chiếu này ban xuống, các bện quan viên lớn nhỏ, cùng với thứ dân trăm họ, người nào có tài năng học thuật, mưu hay hơn đời, cho phép được dâng sớ tâu bày sự việc”.
- C. “Nay trăm đang ghé chiếu lắng nghe, ngày đêm mong mỏi, nhưng những người học rộng tài cao chưa thấy có ai tìm đến”.
- D. “Hay đang thời đồ nát không thể ra phụng sự vương hầu chăng?”

**Câu 7:** Trong “Chiếu cầu hiền” vua Quang Trung đã thẳng thắn thừa nhận thực trạng nào dưới đây của triều đại mới do mình đứng đầu?

- A. Triều đình chưa ổn định.
- B. Biên ải chưa yên, dân chưa lại sức.
- C. Ân đức vua chưa thấm nhuần khắp nơi.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Điều **không phải** là thái độ của vua Quang Trung khi cầu hiền?

- A. Thái độ khiêm tốn.
- B. Tha thiết cầu hiền, lo lắng cho sự nghiệp của đất nước
- C. Dùng mệnh lệnh để bắt người tài ra giúp nước..
- D. Thái độ chân thành, trân trọng người có tài.

**Câu 9:** Tại sao trong các sĩ phu lại có người không phục vua Quang Trung?

- A. Vua Quang Trung không biết phép trị nước.
- B. Vua Quang Trung có xuất thân từ tầng lớp bình dân.
- C. Vua Quang Trung không thông hiểu đạo Nho.
- D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 10:** Điểm giống nhau giữa hai tác phẩm “Chiếu cầu hiền” (Ngô Thi Nhậm) và “Hiên tài là nguyên khí quốc gia” (Thân Nhân Trung).

- A. Đề viết về người hiền.
- B. Đề cao vai trò của người hiền đối với việc xây dựng đất nước.
- C. Đề viết thay vua.
- D. Tất cả đều đúng.

**ĐÁP ÁN:**

**Câu 1:**

**Chọn đáp án: C**

**Câu 2:**

**Chọn đáp án: D**

**Câu 3:**

**Chọn đáp án: C**

**Câu 4:**

**Chọn đáp án: D**

**Câu 5:**

**Chọn đáp án: A**

**Câu 6:**

**Chọn đáp án: C**

**Câu 7:**

**Chọn đáp án: D**

**Câu 8:**

**Chọn đáp án: C**

**Câu 9:**

**Chọn đáp án: B**

**Câu 10:**

**Chọn đáp án: B**

---Hết---

**GV SOẠN: LÊ THỊ TƯỜNG VY**